

**ĐÁNH GIÁ TÌNH TRẠNG
DINH DƯỠNG BỆNH NHÂN NẪM VIỆN
BV.NHÂN DÂN GIA ĐỊNH**

1. Tiêu chí đánh giá

- Thay đổi cân nặng
- Khả năng tiêu thụ thực phẩm
- Triệu chứng tiêu hóa
- Khả năng vận động
- Tình trạng mất mỡ dưới da, teo cơ, phù

2. Mẫu đánh giá

theo “Scored Patient-Generated Subjective Global Assessment (PG-SGA)”

2.1. Tiền sử**2.1.1. Giảm cân (0-4 điểm)**

Giảm trong 1 tháng (%cân thường ngày)	Giảm trong 6 tháng (%cân thường ngày)	Điểm
≥ 10	≥ 20	4
5-9.9	10-19.9	3
3-4.9	6-9.9	2
2-2.9	2-5.9	1
0-1.9	0-1.9	0

2.1.2. Ăn uống (0-5 điểm)

	Điểm
1 tháng trước	
- Không đổi	0
- Nhiều hơn	0
- Ít hơn	1
Hiện tại	
- Giảm lượng	1
- Ăn ít thức ăn cứng	2
- Chỉ ăn thức ăn lỏng	3
- Chỉ uống ít sữa	3
- Ăn rất ít	4
- Nuôi qua sonde hoặc nuôi tĩnh mạch	0

2.1.3. Triệu chứng tiêu hóa (0-12 điểm)

	Điểm
1 tuần trước	
- Không có vấn đề	0
- Buồn nôn	1
- Bón	1
- Miệng khô	1
- Không cảm thấy vị thức ăn	1
- Sợ mùi	1
- Mau no	1
- Đau họng	2
- Nuốt khó	2
- Ăn không ngon	3
- Nôn	3
- Tiêu chảy	3
- Đau -----	3

2.1.4. Khả năng hoạt động (0-4 điểm)

	Điểm
1 tháng trước	
- Không hạn chế	0
- Tự ngồi dậy và làm được hoạt động nhẹ	1
- Không làm nổi mọi việc nhưng chỉ nằm tại giường hoặc ghế ½ ngày	2
- Chỉ là được rất ít hoạt động và phải nằm tại giường hoặc ghế suốt ngày	3
- Nằm liệt giường	4

2.2. Bệnh lý

2.2.1. Tình trạng bệnh nền (0-6 điểm)

Bệnh	Điểm
Ung thư	1
AIDS	1
Phổi hoặc tim	1
Có vết thương hở, dò tiêu hóa, chấn thương	1
> 65 tuổi	1
Stress	1




2.2.2. Tình trạng stress (0-3 điểm)

Stress	Điểm			
	0	1	2	3
Sốt (°C)	Không	37.5-38.5	> 38.5	>39
Thời gian sốt (giờ)	Không	< 72	72	> 72
Sử dụng Steroid (mg/ngày)	Không	< 10	10-29.9	≥ 30

2.3. Khám lâm sàng

1.1.1. Vị trí đánh giá




1.1.1.1. Lớp mỡ dưới da

-  Quanh hố mắt
-  Vùng cơ tam đầu
-  Vùng lưng

1.1.1.2. Khối cơ

-  Cơ thái dương
-  Cơ dưới đòn
-  Cơ vai
-  Cơ gian sườn
-  Cơ đùi
-  Cơ bắp chân

1.1.1.3. Tình trạng phù

-  Mắt cá
-  Xương cùg
-  Báng bụng

1.1.2. Tiêu chuẩn cho điểm

- 0 : Bình thường
- 1 : Thiếu nhẹ
- 2 : Thiếu trung bình
- 3 : Thiếu nặng

3. Cách đánh giá

Trên tổng số điểm của mỗi mục, chia làm 4 tình trạng dinh dưỡng

- 0-1 : Dinh dưỡng bình thường
- 2-3 : Suy dinh dưỡng nhẹ hoặc có khả năng suy dinh dưỡng
- 4-8 : Suy dinh dưỡng trung bình
- ≥ 9 : Suy dinh dưỡng nặng

4. Tài liệu tham khảo

- 4.1. J Bauer, S Capra and M Ferguson. Use of the scored Patient-Generated Subjective Global Assessment (PG-SGA) as a nutrition assessment tool in patients with cancer. *European Journal of Clinical Nutrition* 56, 2002, 779–785.
- 4.2. Ottery FD. Definition of standardized nutritional assessment and interventional pathways in oncology. *Nutrition* 12, 1996, S15– 19.
- 4.3. Ottery FD. Rethinking nutritional support of the cancer patient: the new field of nutritional oncology. *Sem. Oncol.* 21, 1994, 770 – 778.
- 4.4. Ottery FD. Patient-Generated Subjective Global Assessment. In: *The Clinical Guide to Oncology Nutrition*, ed. PD McCallum & CG Polisena, pp 11 – 23. Chicago : The American Dietetic Association, 2000.